

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)
năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII kỳ họp thứ 7 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 503/TTr-SNNMT ngày 04/6/2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2026 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết sản phẩm OCOP với bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn và phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo.

- Hoàn thiện, nâng cấp các sản phẩm chủ lực, có thể mạnh tham gia Chương trình; duy trì và nâng cao chất lượng, quy mô sản xuất các sản phẩm OCOP đã được công nhận giai đoạn 2021-2025; tổ chức đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP theo quy định.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp hướng tới sản xuất bền vững, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường; ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của UBND cấp xã, đơn vị đầu mối trực tiếp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá ban đầu các sản phẩm OCOP trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu Kế hoạch Chương trình OCOP giai đoạn 2026-2030 định hướng đến năm 2035; Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp, đặc biệt là UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, kiểm tra, đánh giá sơ bộ và đề xuất đánh giá lên cấp tỉnh.

- Đảm bảo tính thống nhất, minh bạch trong quy trình đánh giá, phân hạng; khắc phục tình trạng chồng chéo, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá và quảng bá sản phẩm OCOP.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2026

1. Về phát triển sản phẩm OCOP

- Duy trì các sản phẩm OCOP đã đạt từ 3 sao trở lên giai đoạn 2021 - 2025¹;
- Nâng hạng sao: Phần đầu có 4-5 sản phẩm nâng hạng từ 4 sao lên sản phẩm có tiềm năng đạt OCOP 5 sao quốc gia; phần đầu có khoảng 40-50 sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao.
- Phần đầu có thêm 60 sản phẩm OCOP mới² đạt 3 sao trở lên.

2. Về phát triển chủ thể OCOP

- Có ít nhất 50% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Có ít nhất 50% chủ thể là người phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh giữ vững ổn định³.
- Có ít nhất 70% chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định⁴.
- Có ít nhất 20-30% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); tiếp tục củng cố, duy trì các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.
- Có ít nhất 10% làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống của tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Nội dung:

- Tuyên truyền trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Nông thôn ngày nay, các Tạp chí có uy tín, trên cổng thông tin điện tử các cấp về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP giai đoạn 2026-2030.
- Xây dựng các chuyên mục, phóng sự giới thiệu mô hình hay, cách làm tốt, gương điển hình tiên tiến về phát triển sản phẩm OCOP.
- Lồng ghép với hoạt động truyền thông của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.
- Công tác tuyên truyền được triển khai rộng khắp, thường xuyên và có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị xã hội.

¹ Trong giai đoạn 2021-2025 (tính đến 31/12/2025), tỉnh Quảng Ngãi có 619 sản phẩm OCOP còn thời hạn: gồm 02 sản phẩm đạt OCOP 5 sao, 57 sản phẩm đạt 4 sao và 560 sản phẩm đạt 3 sao; có 310 chủ thể có sản phẩm đạt OCOP (Trong đó có: 97 Hợp tác xã, 51 doanh nghiệp, 159 cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, 03 Tổ hợp tác).

² Không tính các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên được cấp thẩm quyền công nhận trong giai đoạn 2021-2025.

³ Trong giai đoạn 2021-2025, chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa có 148 chủ thể (chiếm 47,74%); Tỷ lệ chủ thể là người phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật (nếu có) điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh giữ vững ổn định có 137 chủ thể (chiếm 44,19%).

⁴ Trung ương quy định về mục tiêu chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định đạt tối thiểu 70% đến hết năm 2030.

b) Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, đặc khu, các Sở, ngành có liên quan, Báo Nông thôn ngày nay, các Tạp chí có uy tín.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2. Đăng ký ý tưởng sản phẩm và tiếp nhận hồ sơ

a) Nội dung:

- UBND cấp xã tổ chức rà soát, phát hiện các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn (*đặc sản địa phương, sản phẩm làng nghề, sản phẩm mới, sản phẩm OCOP hết hạn cần đánh giá lại, sản phẩm có nhu cầu nâng hạng*).

- Hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình OCOP.

- Tiếp nhận và kiểm tra thể thức hồ sơ do chủ thể gửi đến.

b) Đơn vị thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu.

c) Thời gian thực hiện:

- Đợt 1: Hoàn thành rà soát và hướng dẫn trước tháng 7/2026.

- Đợt 2: Hoàn thành rà soát và hướng dẫn trước tháng 9/2026.

3. Đánh giá, lựa chọn ý tưởng sản phẩm cấp xã

a) Nội dung:

- UBND cấp xã tổ chức đánh giá các nội dung theo thẩm quyền, bao gồm: Nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương, sử dụng lao động địa phương, nguồn gốc ý tưởng sản phẩm, bản sắc/trí tuệ địa phương.

- Hình thức: Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến và ban hành Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã.

b) Đơn vị thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu.

c) Thời gian thực hiện:

+ Đợt 1: Dự kiến trước tháng 7/2026.

+ Đợt 2: Dự kiến trước tháng 9/2026.

4. Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ phát triển sản phẩm

a) Nội dung:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn⁵ có đủ năng lực tốt để tổ chức tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất hoàn thiện, nâng cấp các sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình.

- Tổ chức các lớp tập huấn hỗ trợ chủ thể về: Hoàn thiện quy trình sản xuất,

⁵ Đơn vị tư vấn OCOP là các tổ chức/cá nhân có kinh nghiệm và năng lực tư vấn toàn diện (hoặc lĩnh vực cụ thể) các hoạt động của Chương trình OCOP.

chế biến, thiết kế bao bì, nhãn mác, xây dựng câu chuyện sản phẩm, đăng ký chất lượng, an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh.

b) Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị tư vấn.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 6-10/2026.

5. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh

a) Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh

Thực hiện theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

b) Thời gian tổ chức đánh giá, phân hạng OCOP tỉnh: thực hiện: 2 đợt/năm, trong đó dự kiến:

- Đợt 1: Tháng 8 năm 2026.

- Đợt 2: Tháng 11 năm 2026.

(Tùy theo tình hình thực tế về số lượng hồ sơ địa phương đề nghị đánh giá, phân hạng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, có thông báo về thời gian cụ thể sau).

c) Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh (gọi tắt Hội đồng OCOP tỉnh).

- Đơn vị phối hợp: Tổ tư vấn Hội đồng cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu, chủ thể có sản phẩm tham gia đánh giá, các đơn vị có liên quan.

6. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu

a) Nội dung:

- Hỗ trợ chủ thể tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng, duy trì hoạt động của các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP tại địa phương.

- Hỗ trợ đưa sản phẩm lên 2 sàn giao dịch chính thức của tỉnh do Sở Công Thương quản lý: www.quangngaitrade.gov.vn và <http://online.gov.vn/>. Đồng thời, hỗ trợ các chủ thể kết nối để tham gia các sàn lớn trong nước (Shopee, Lazada,...) và quốc tế (Alibaba),...

b) Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, đặc khu và các chủ thể.

c) Thời gian: Thường xuyên trong năm 2026.

7. Kiểm tra, giám sát sau công nhận

a) Nội dung:

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất tại cơ sở sản xuất về việc duy trì chất lượng, điều kiện sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

- Xử lý vi phạm, thu hồi chứng nhận (nếu đến mức cần thiết).

b) Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu, chủ thể OCOP.

c) Thời gian: Thường xuyên trong năm.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền và nâng cao nhận thức

- Tổ chức các khóa đào tạo cho chủ thể và cán bộ cấp xã về tư duy kinh tế nông nghiệp, nhấn mạnh giá trị OCOP xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Tập huấn kỹ năng xây dựng câu chuyện sản phẩm mang đậm nét văn hóa, trí tuệ bản địa Quảng Ngãi để tạo sự khác biệt trên thị trường.

2. Cơ chế và chính sách hỗ trợ

- Ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ vốn, công nghệ cho HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số khởi nghiệp.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai đề án cho vay ưu đãi để đầu tư máy móc và hạ tầng vùng nguyên liệu.

3. Tổ chức sản xuất và quản trị chuỗi giá trị

- Hỗ trợ chủ thể xây dựng liên kết bền vững với nông dân địa phương.

- Hướng dẫn áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, ISO, GMP, hữu cơ).

- Thúc đẩy các mô hình du lịch cộng đồng đạt chuẩn OCOP 3 sao trở lên để nâng cao giá trị gia tăng.

4. Chuyển đổi số và thương mại điện tử

- Ứng dụng công nghệ Blockchain và mã QR để đảm bảo tính minh bạch, bảo vệ thương hiệu.

- Tập huấn kỹ năng livestream, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

5. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình OCOP

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm thẩm định trực tiếp về: Nguồn gốc sản phẩm, sử dụng lao động địa phương, nguồn gốc ý tưởng, bản sắc/Trí tuệ địa phương.
- Kiện toàn Tổ khuyến nông cộng đồng để tư vấn kỹ thuật và kết nối thị trường ngay tại cơ sở.

6. Giám sát và duy trì chất lượng

- Thực hiện hậu kiểm sau công nhận; xử lý nghiêm và thu hồi chứng nhận đối với các sản phẩm vi phạm ATTP.
- Chủ động thông báo cho chủ thể trước 30 ngày khi hết hạn chứng nhận (36 tháng) để hướng dẫn thủ tục đánh giá lại.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; vốn xã hội hóa; vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác và nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực Chương trình OCOP của tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai toàn diện các nội dung Chương trình OCOP năm 2026; tham mưu UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch được ban hành.

- Tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp xã; thẩm định, trình Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tỉnh theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh: Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm tỉnh; tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 3 sao đến 4 sao và công bố kết quả; ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm, chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị cấp trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác nâng hạng sản phẩm OCOP của tỉnh từ 4 sao lên sản phẩm có tiềm năng đạt OCOP 5 sao quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc hướng dẫn, quản lý và giám sát các hoạt động liên quan đến môi trường tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định kỳ tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP, đánh giá chất lượng sản phẩm OCOP đã được công nhận, trường hợp phát hiện Chủ thể có sản phẩm OCOP vi phạm đến mức cần thu hồi Chứng nhận OCOP thì đề nghị cấp thẩm quyền quyết định thu hồi.

- Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan lồng ghép tổ chức hội chợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; tổ chức tham gia các hội chợ OCOP trong, ngoài tỉnh để quảng bá, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh các sản phẩm OCOP.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp, báo cáo các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu; phối hợp với Sở Nội Vụ đề xuất UBND tỉnh biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động Chương trình OCOP.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Chương trình OCOP theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, địa phương, hướng dẫn đăng ký lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, hỗ trợ các nội dung theo thẩm quyền đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia phát triển sản phẩm OCOP.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã, phường, đặc khu triển khai hiệu quả Chương trình khuyến công tỉnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh về Hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030; phát triển thương mại điện tử trong giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP; hỗ trợ quảng bá sản phẩm lên sàn giao dịch chính thức của tỉnh (www.quangngaitrade.gov.vn và <http://online.gov.vn/>).

- Tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP; hằng năm tổng hợp nhu cầu, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP; triển khai, giám sát việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm OCOP theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ OCOP và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (sở hữu công nghiệp).

- Tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

5. Sở Y tế

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP thực hiện các thủ tục, yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, công bố chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định về thuốc y học cổ truyền, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế quản lý.

- Tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, xây dựng hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho nhóm sản phẩm: dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch; triển khai các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP tại các thị trường khách du lịch trọng điểm.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn lồng ghép phát triển sản phẩm OCOP gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, di sản văn hóa và bản sắc địa phương; phối hợp hỗ trợ xây dựng nội dung truyền thông, câu chuyện sản phẩm OCOP gắn với yếu tố văn hóa - lịch sử - bản sắc vùng miền phục vụ quảng bá; Hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn mới; tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP cấp quốc gia, sản phẩm OCOP tiêu biểu của các địa phương tham gia các sự kiện, triển lãm về văn hóa cấp quốc gia, quốc tế.

- Quan tâm xem xét sử dụng sản phẩm OCOP của tỉnh để làm quà tặng, quà biếu trong các hoạt động đối ngoại, các sự kiện của tỉnh, của ngành thuộc phạm vi phụ trách.

- Tham gia các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện hỗ trợ, lồng ghép các chương trình, đề án, dự án và chính sách cho các chủ thể OCOP thuộc đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tham gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để củng cố, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc để giúp các đơn vị này tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị OCOP.

8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi

trên các kênh truyền thông (báo, đài, mạng xã hội, panel LED...); quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi thông qua các hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Tổ chức hoặc tham gia và hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu, giao thương giữa các chủ thể OCOP với hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm, nhà kinh doanh hàng hoá.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng chuyên mục OCOP trên các loại hình truyền thông của tỉnh, phản ánh kịp thời những cách làm hay thông qua các bản tin, bài viết về hoạt động triển khai Chương trình OCOP của tỉnh, các hội nghị, hội thảo, các gương điển hình tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP của tỉnh.

- Thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm đạt chuẩn OCOP của tỉnh nhằm nâng cao công tác quảng bá hình ảnh sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Ngãi.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh; Liên minh hợp tác xã tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia Chương trình OCOP, tham gia các mạng kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại nông sản.

- Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia Chương trình OCOP hình thành và phát triển lên hợp tác xã; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP. Vận động các hợp tác xã thương mại, dịch vụ, du lịch quan tâm bán, quảng bá các sản phẩm đạt OCOP của hợp tác xã.

- Phối hợp với các tổ chức thành viên khác để phát hiện những sản phẩm đặc trưng của địa phương đề xuất cho UBND tỉnh thông qua cơ quan thường trực triển khai Chương trình OCOP. Đặc biệt, hằng năm kết hợp với hoạt động chuyên môn, tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, sáng tạo để tìm ra nhân tố mới về sản phẩm OCOP.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan xây dựng Đề án tín dụng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và mở rộng đối tượng cho vay, tạo điều kiện thuận lợi để các chủ thể tham gia Chương trình được vay vốn đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP từ ngân sách địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tích cực hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận nguồn vốn vay các Chương trình tín dụng chính sách phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng theo quy định hiện hành của Chính phủ.

12. UBND các xã, phường, đặc khu

Là cơ quan đóng vai trò then chốt, trực tiếp triển khai Chương trình OCOP tại cơ sở, với các nhiệm vụ chính:

a) *Xây dựng kế hoạch cấp xã*

- Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP năm 2026 của xã, phường, đặc khu, phù hợp với đặc điểm, tiềm năng địa phương, đặc biệt là các địa phương có lộ trình xây dựng nông thôn mới.

- Phân công Phòng ban chuyên môn; cán bộ đầu mối phụ trách Chương trình OCOP tại địa phương.

b) Tuyên truyền, phổ biến

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng thôn, xóm, tổ dân phố, các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh về ý nghĩa, lợi ích của Chương trình OCOP.

- Phổ biến quy trình, thủ tục đăng ký tham gia OCOP theo quy định mới.

c) Rà soát các sản phẩm tại địa phương

- Tiến hành rà soát toàn bộ các sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đăng ký lần đầu, sản phẩm OCOP đã hết hạn, sản phẩm có nhu cầu nâng hạng, các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn để phối hợp với tổ chức, chuyên gia tư vấn (nếu có) hỗ trợ chủ thể hoàn thiện ý tưởng/sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng thường niên.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể

- Hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá OCOP.

- Tư vấn, hỗ trợ chủ thể về các thủ tục pháp lý, điều kiện sản xuất, an toàn thực phẩm, xây dựng thương hiệu.

- Kết nối chủ thể với các đơn vị tư vấn, chuyên gia khi cần thiết.

đ) Tổ chức đánh giá ban đầu

- Thực hiện đánh giá các nội dung theo thẩm quyền: Nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương, sử dụng lao động địa phương, nguồn gốc ý tưởng sản phẩm, bản sắc/trí tuệ địa phương.

- Hình thức: Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì cuộc họp với các bộ phận liên quan (công chức chuyên môn, đại diện các đoàn thể, trưởng thôn,...) để lấy ý kiến đánh giá.

- Ban hành Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã kèm theo văn bản đề nghị đánh giá cấp tỉnh.

e) Gửi hồ sơ đề xuất đánh giá, phân hạng cấp tỉnh

- Hoàn thiện hồ sơ đề xuất (Văn bản đề nghị + báo cáo đánh giá + hồ sơ sản phẩm + mẫu sản phẩm) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đảm bảo thời gian theo quy định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

g) Phối hợp trong quá trình thẩm định, đánh giá

- Phối hợp với Tổ tư vấn Hội đồng OCOP tỉnh trong quá trình đi kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất.

- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi được yêu cầu.

h) Tiếp nhận và thông báo kết quả

- Tiếp nhận Quyết định công nhận hoặc văn bản trả hồ sơ, đề nghị bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng từ Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Thông báo kết quả đến các chủ thể; trường hợp không đạt, hướng dẫn chủ thể khắc phục, hoàn thiện để đăng ký lại.

i) Kiểm tra, giám sát sau công nhận

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP trên địa bàn về việc duy trì chất lượng, điều kiện sản xuất, sử dụng nhãn hiệu OCOP.
- Phát hiện và báo cáo kịp thời các trường hợp vi phạm về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

k) Hỗ trợ xúc tiến thương mại

- Hỗ trợ, vận động các chủ thể tham gia hội chợ, sự kiện quảng bá sản phẩm.
- Hỗ trợ chủ thể tiếp cận các sàn thương mại điện tử, xây dựng gian hàng trực tuyến.
- Xây dựng hoặc duy trì các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại xã (nếu có).

l) Báo cáo định kỳ

- Báo cáo tiến độ thực hiện hàng 6 tháng, năm về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Phát triển nông thôn).
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh (gọi chung là chủ thể sản xuất)

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, gửi về UBND cấp xã để được hướng dẫn, đánh giá.
- Phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan chức năng trong quá trình thẩm định, kiểm tra.
- Duy trì chất lượng, điều kiện sản xuất sau khi được công nhận; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.
- Tích cực tham gia tập huấn, hội chợ, chương trình xúc tiến thương mại.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu báo cáo tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện định kỳ: Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/7/2026; Báo cáo năm: Trước ngày 20/12/2026.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiền;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm XTĐT, Thương mại và Du Lịch tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP-Tạ Văn Lực;
 - + Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT_{NTBT}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền